

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2024/DS-ST
Ngày: 27-02-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG – TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thơm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Tân.

Ông Thạch Tân Dân.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đào Tuấn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2024/QĐST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty J (Viết tắt JIVF).

Địa chỉ: Lầu 15 Toà nhà C, số 72-74 Đường N, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông T – Tổng giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Trần Việt N - Phó Bộ phận quản lý công nợ (Theo Giấy uỷ quyền số 17/2023/UQ-JIVF ngày 19/9/2023).

Người được uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1986 – Nhân viên JIVF (Theo Giấy uỷ quyền số 726/2023/UQLM-JIVF ngày 10/11/2023).

Địa chỉ: Số 16/12 Khu phố D, Phường D, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- **Bị đơn:** Bà Đặng Thị H, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn Công ty J có người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Vào ngày 02/11/2022, bà Đặng Thị H đã ký kết hợp đồng tín dụng số 930080003329957000 với Công ty J (Sau đây gọi tắt là Công ty JIVF) để vay số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) theo hình thức trả góp hàng tháng. Mỗi tháng phải thanh toán 1.728.518 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên vào ngày 30/11/2022, kỳ cuối cùng vào ngày 31/10/2025, lãi suất cho vay trong hạn là 2,57%, lãi suất cho vay quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, mục đích vay mua sản phẩm nội thất/gia dụng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà H đã vi phạm thỏa thuận trả nợ theo phân kỳ. Từ ngày 30/11/2022 đến ngày 02/10/2023 bà H chỉ thanh toán được 15.599.254 đồng. Sau khi Công ty JIVF khởi kiện, từ ngày 30/11/2023 đến ngày 01/02/2024 bà H tiếp tục thanh toán được 10.449.092 đồng. Tổng cộng số tiền bà H đã thanh toán là 26.048.346 đồng. Mặc dù vậy, việc bà H không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán, thanh toán trễ hạn và hiện vẫn còn nợ các kỳ phải thanh toán là vi phạm Điều 3, Điều 8 của Hợp đồng mà hai bên đã ký kết, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty JIVF.

Do đó, Công ty JIVF khởi kiện, yêu cầu bà H phải thanh toán cho Công ty số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng bao gồm nợ gốc và lãi, phí phát sinh tính đến ngày 27/02/2024 là 28.334.131 đồng. Trong đó, nợ gốc là 27.690.425 đồng, lãi là 631.706 đồng, phí quản lý khoản vay là 12.000 đồng. Bà H phải thực hiện thanh toán ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Đồng thời bà H còn phải tiếp tục chịu các khoản lãi, lãi quá hạn và các loại phí phát sinh từ sau ngày 27/02/2024 theo hợp đồng cho đến khi thanh toán hoàn tất cho Công ty JIVF.

Ngoài ra, Công ty không có yêu cầu gì khác.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn bà Đặng Thị H trình bày:

Bà H thừa nhận trước đây bà H có vay của Công ty JIVF số tiền 40.000.000 đồng bằng hình thức trả góp, trả trong vòng 36 tháng, mỗi tháng trả số tiền 1.729.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà H đã đóng được 11 kỳ. Tuy nhiên, do khó khăn về kinh tế nên có kỳ bà H đóng trễ, còn về phí phạt thì đóng đầy đủ. Nay Công ty JIVF khởi kiện, bà H đồng ý trả tiền nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên không thể trả trong một lần. Bà H xin được trả dần theo kỳ như hợp đồng đã thỏa thuận.

Tại phiên tòa: Ông Tuấn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của Công ty JIVF. Bị đơn bà H vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, bị đơn bà Đặng Thị H dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà H.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty J: Công ty JIVF khởi kiện yêu cầu bà Đặng Thị H phải có nghĩa vụ trả cho Công ty số nợ của Hợp đồng tín dụng, trong đó nợ gốc là 27.690.425 đồng và nợ lãi, phí tạm tính đến ngày 27/02/2024 là 643.706 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, Công ty đã giao nộp bản sao các tài liệu, chứng cứ là Hợp đồng tín dụng số 930080003329957000, Giấy đề nghị vay kiêm phương án sử dụng vốn, Giấy nhận nợ cùng ngày 02/11/2022, Lịch sử thanh toán chi tiết. Các tài liệu này cho thấy bà Đặng Thị H đã ký kết Hợp đồng tín dụng với Công ty JIVF vào ngày 02/11/2022, bao gồm các nội dung đúng với lời trình bày của Công ty JIVF, đồng thời Công ty đã giải ngân toàn bộ số tiền vốn 40.000.000 đồng cho bà H theo lịch sử thanh toán. Mặt khác, bà H thống nhất toàn bộ lời trình bày của Công ty JIVF. Hội đồng xét xử xác định giao dịch tín dụng giữa Công ty JIVF với bà H là có thật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng, dư nợ vốn là 27.690.425 đồng và tiền lãi, phí tính đến ngày 27/02/2024 là 643.706 đồng, tổng cộng vốn và lãi, phí là 28.334.131 đồng. Do đó, Công ty JIVF yêu cầu bà H phải trả số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng là có cơ sở, phù hợp với quy định của khoản 2 Điều 91, Điều 94, Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017; Điều 7, Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về thời hạn thanh toán: Bà H yêu cầu được trả dần số nợ bằng cách trả theo kỳ như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, nhưng không được Công ty JIVF đồng ý. Xét việc xác định thời hạn thực hiện nghĩa vụ do các bên tự thỏa thuận. Việc bà H chậm thanh toán nợ là ảnh hưởng đến quyền lợi của bên có quyền là công ty JIVF. Công ty JIVF yêu cầu bà H thực hiện việc thanh toán khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với hợp đồng tín dụng giữa hai bên đã ký kết nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Công ty JIVF được chấp nhận nên bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí bà H phải nộp được xác định:

28.334.131 đồng x 5% = 1.416.707 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 235, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 91, Điều 94, Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017; Điều 7, Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty J

Buộc bà Đặng Thị H có nghĩa vụ trả cho Công ty J số tiền vốn là 27.690.425 đồng (*Hai mươi bảy triệu, sáu trăm chín mươi nghìn, bốn trăm hai mươi lăm đồng*) và tiền lãi, phí phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 930080003329957000 ngày 02/11/2022 (lãi, phí tạm tính đến ngày 27/02/2024 là 643.706 đồng (*Sáu trăm bốn mươi ba nghìn, bảy trăm lẻ sáu đồng*)), thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 28/02/2024, bà H còn phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 930080003329957000 cho đến khi thanh toán hoàn tất.

2. Án phí:

Bà Đặng Thị H có nghĩa vụ nộp 1.416.707 đồng (*Một triệu bốn trăm mười sáu nghìn, bảy trăm lẻ bảy đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Công ty J số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 888.700 đồng (*Tám trăm tám mươi tám nghìn, bảy trăm đồng*) theo biên lai thu số 0001504 ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được

quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phú Đông;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú Đông;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thơm